

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Nga;

Ông Trần Văn Đá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Kim L, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh N, xã Châu H, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lý M, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Rẫy M, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Thạch Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Lý M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Châu H, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, thời gian đầu vợ chồng sống hòa hợp, đến khi bà mang thai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, ông M ham chơi sau đó thì tự bỏ đi không trở về, sau khi bà sinh con thì vợ chồng sống ly thân đến nay và không liên lạc nữa. Do hôn nhân không hạnh phúc, nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lý Thị Kim T, sinh ngày

15/11/2013 hiện con đang sống chung với bà, bà yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lý M vắng mặt, không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét thấy hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà L được ly hôn với ông M; Về con chung, do con sống với bà L từ khi sinh ra đến nay, nguyện vọng con chung tiếp tục muốn sống cùng mẹ, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi; không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung do không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà L yêu cầu ly hôn với ông M và giải quyết quyền nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông M được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ngày 18/01/2013 bà L và ông M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu H, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày, sau khi kết hôn thì vợ chồng về bên gia đình bà Liên tại ấp Kinh N, xã Châu H cùng sinh sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng kể từ khi bà mang thai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, ông M ham chơi và tự ý bỏ đi, sau đó có trở về sống được 02 tháng thì tiếp tục mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, sau khi ly thân mạnh ai nấy sống, bà không còn tình thương dành cho chồng nên cũng không liên lạc với anh M. Nay yêu cầu được ly hôn với anh M. Ông M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, biết được việc bà L xin ly hôn nhưng đến nay vẫn không phản hồi ý kiến, yêu cầu cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành mời hòa giải nhiều lần nhưng ông M vẫn vắng mặt không lý do, điều này cho thấy ông M không mong muốn được Tòa án hòa giải hàn gắn đoàn tụ với vợ. Mặt khác, thời gian vợ chồng ly thân, mạnh ai chỉ biết bốn phận

của người đó, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông M.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lý Thị Kim T, sinh ngày 15/11/2013 hiện con đang sống chung với bà L, bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu xem xét. Ông M không phản hồi ý kiến cho Tòa án về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào lời khai của con chung được Tòa án ghi nhận vào ngày 19/3/2021, cháu T có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ là bà L. Vì vậy, cần giao cháu T cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật cũng như nguyện vọng con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà L là người yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Thạch Thị Kim L được ly hôn với ông Lý M.

2. Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị Kim L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Thị Kim T, sinh ngày 15/11/2013 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lý M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, do đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

4. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

5. Án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008290 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, bà L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- UBND xã Châu H;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp